TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 138/2021/QĐST-VHNGĐ	*Đông Hà, ngày 10 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2021/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu *"Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Hoàng Đức V, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Thúy Đ, sinh năm 1979, cùng địa chỉ: Khu phố B, phường G, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân:* Ông Hoàng Đức V và bà Lê Thị Thúy Đ đăng ký kết hôn ngày 16/11/2012 tại UBND phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không hạnh phúc. Ông V, bà Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Cháu Hoàng Thị Kiều T, sinh ngày 18/9/2013. Ông V, bà Đ thỏa thuận giao cháu Trinh cho bà Lê Thị Thúy Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2021 đến khi cháu T thành niên và có khả năng lao động.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí:* Ông Hoàng Đức V và bà Lê Thị Thúy Đ thỏa thuận chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định (mỗi người 150.000 đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Đức V và bà Lê Thị Thúy Đ *(Giấy chứng nhận kết hôn số 44; quyển số 01/2012, UBND phường Đông Giang).*

1.2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Kiều T, sinh ngày 18/9/2013. Khi ly hôn Ông V, bà Đ thỏa thuận giao cháu T cho bà Lê Thị Thúy Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2021 đến khi cháu T thành niên và có khả năng lao động.

Ông Hoàng Đức V và bà Lê Thị Thúy Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở Ông V, bà Đ thực hiện quyền này.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Đức V và bà Lê Thị Thúy Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự (mỗi người 150.000 đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà Ông V, bà Đ đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số CC/2021/0000006 ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Ông V, bà Đào đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND phường Đông Giang, TP. Đông Hà;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Xuân Hương